TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/**2020/QĐST- KDTM	*Quỳ Hợp, ngày 22 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)**

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T – Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ. Theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng BIDV.

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Song T – Giám đốc Phòng giao dịch Quỳ Hợp, Chi nhánh Phủ Quỳ. Theo Quyết định số 154/QĐ-BIDV.PQ ngày 09/3/2020 của Giám đốc Chi nhánh Phủ Quỳ.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Ch**, sinh năm 1960

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966

Đều trú tại: Khối 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1936

Người được ông Lê Văn T ủy quyền: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1960

Trú tại: Khối 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Quang S, sinh năm 1992

Người được anh Lê Quang S ủy quyền: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1960

Trú tại: Khối 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Lê Thị L, sinh ngày 19/3/2003

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị L: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Trú tại: Khối 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Ch, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn T, anh Lê Quang S, cháu Lê Thị L (có bà Nguyễn Thị L là người đại diện) phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 1.140.000.000,đ và tiền lãi tính đến ngày 12/6/2020 là 226.909.589,đ, tổng cộng **1.366.909.589**,đ (Một tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm linh chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng).

Trường hợp ông Lê Văn Ch, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn T, anh Lê Quang S, cháu Lê Thị L không thanh toán hết số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An xử lý tài sản bảo đảm gồm: Diện tích đất 607.9m^2 và tài sản gắn liền với đất tại khối 11 thị trấn Q, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 879384 ngày 30/12/2009 do UBND huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An cấp cho hộ ông Lê Văn Ch và diện tích đất 283m^2 tại xóm Đ, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 465442 ngày 16/04/2012 do UBND huyện Ngh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị L.

Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản cầm cố, thế chấp sau khi thanh toán các chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản cầm cố, thế chấp lớn hơn

nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả lại cho bên bảo đảm. Trường hợp số tiền nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán được xác định là nghĩa vụ không có bảo đảm, bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ được bảo đảm phải thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán.

Kể từ ngày 13/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam, ông Lê Văn Ch, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn T, anh Lê Quang S, cháu Lê Thị L thỏa thuận ông Lê Văn Ch, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn T, anh Lê Quang S, cháu Lê Thị L chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 26.503,644,đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm linh ba nghìn sáu trăm bốn bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.456.561,đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm sáu mốt đồng) theo biên lai thu số 0001640 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà